

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 64/HALICO/2019**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÒN RƯỢU HÀ NỘI**

Địa chỉ: 94 LÒ ĐÚC, PHƯỜNG PHẠM ĐÌNH HỒ, QUẬN HAI BÀ TRUNG,  
TP. HÀ NỘI

Địa chỉ nơi sản xuất: KCN YÊN PHONG, XÃ LONG CHÂU, HUYỆN YÊN  
PHONG, TỈNH BẮC NINH

Điện thoại: 824.39763763

Fax: 824.39783575

Di động: 0984258798

E-mail: [hiennm@halico.com.vn](mailto:hiennm@halico.com.vn)

Mã số doanh nghiệp: 0100102245

**II. Thông tin về sản phẩm**

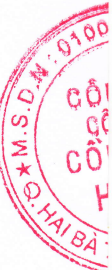
1. Tên sản phẩm: **RƯỢU BA KÍCH 33% VOL**

2. Thành phần: Cồn thực phẩm (chưng cất từ gạo lên men), nước đã qua xử lý, củ  
ba kích tươi, đường kính trắng, phẩm màu thực phẩm E122 và E133

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Không có hạn sử dụng

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Đóng chai thủy tinh 500ml, 300ml

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: KCN Yên Phong, xã Long Châu, huyện  
Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

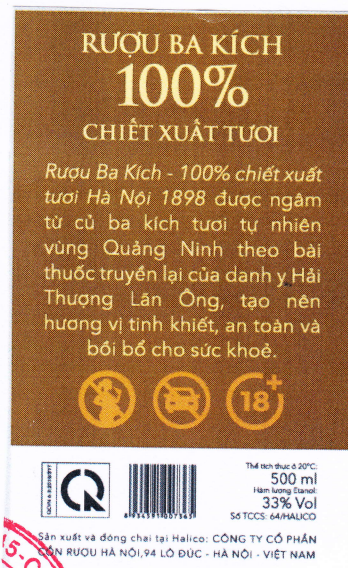


### III. Mẫu nhãn sản phẩm

NHÃN THÂN



NHÃN PHỤ



02245  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
RƯỢU  
HÀ NỘI  
TRUNG-TP

#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

Các chỉ tiêu chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 6-3:2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống có cồn

| TT | Tên chỉ tiêu                                                        | Đơn vị tính       | Mức công bố |
|----|---------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------|
| 1  | Hàm lượng Ethanol ở 20°C                                            | %V/V              | $33 \pm 2$  |
| 2  | Hàm lượng Methanol                                                  | mg/L ethanol 100° | $\leq 1000$ |
| 3  | Hàm lượng acid hydrocyanic đối với rượu chế biến từ trái cây có hạt | mg/L ethanol 100° | $\leq 70,0$ |

Các chỉ tiêu an toàn theo QĐ 46/2007/BYT

| TT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|----|--------------|-------------|------------|
| 1  | Chì (Pb)     | mg/L        | 0,5        |

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2019

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



*Trần Hậu Cường*



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 19.12.16.718

1. Tên mẫu/Name of sample : RƯỢU BA KÍCH 33% Vol  
2. Tên/địa chỉ khách hàng : Công ty cổ phần cồn rượu Hà Nội  
Name/Address of customer 94 Lò Đúc, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.  
3. Mô tả mẫu/Sample description : /.  
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample : 16/12/2019  
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel performing/sending sample(s) : Khách hàng tự gửi mẫu/ By customer  
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities : 16/12/2019 - 24/12/2019  
7. Kết quả thử nghiệm/Test results :

| TT No. | Tên chỉ tiêu Characteristic                      | Phương pháp thử Test method | Đơn vị Unit              | Kết quả Result                                      | Giới hạn cho phép Regular limit |
|--------|--------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------|
| 1      | Trạng thái cảm quan Sensory properties           | TCVN 8007:2009              | /                        | Sản phẩm dạng lỏng, màu tím, mùi thơm, vị đặc trưng | TCCS/GMP                        |
| 2      | Độ cồn/ Ethanol (20°C) *                         | TCVN 8008:2009              | % V                      | 33,0                                                | TCCS/GMP                        |
| 3      | Acetaldehyde                                     | GC-FID                      | mg/L ethanol 100°        | 264                                                 |                                 |
| 4      | Methanol *                                       | TCVN 8010:2009 GC-FID       | mg/L ethanol 100°        | 319                                                 |                                 |
| 5      | Furfural                                         | GC-FID                      | mg/L                     | Không phát hiện (< 20,0)                            |                                 |
| 6      | Rượu bậc cao/ Higher alcohol: Metyl-2 propanol-1 | TCVN 8011:2009 GC-FID       | mg/L ethanol 100°        | Không phát hiện (< 5,0)                             |                                 |
| 7      | Rượu bậc cao/ Higher alcohol: Iso-amyllic        | TCVN 8011:2009 GC-FID       | mg/L ethanol 100°        | Không phát hiện (< 5,0)                             |                                 |
| 8      | Acid Hydrocyanic (HCN)                           | AOAC 973.19                 | mg/L                     | Không phát hiện (< 0,1)                             |                                 |
| 9      | Đường tổng số/ Total sugar                       | PL.A-TCVN 7044:2013         | g/L                      | 40,0                                                | TCCS/GMP                        |
| 10     | Chì/ Lead (Pb)                                   | TCVN 7929:2008              | mg/L                     | Không phát hiện (< 0,01)                            | 46/2007/QĐ-BYT ≤ 0,5            |
| 11     | Phẩm màu/ Food colours                           | TCVN 6470:2010              | Định danh Identification | Không phát hiện                                     | 24/2019/TT-BYT Trong danh mục   |

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2019/ Hanoi, December 24, 2019

**PHÒNG KIỂM NGHIỆM**  
**LABORATORY**

**KHOA XÉT NGHIỆM**  
**CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG**  
**DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING**

**KT: GIÁM ĐỐC**  
**DIRECTOR**



ThS. Nguyễn Thành Trung

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội.  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/  
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).  
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.